

**BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ  
THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

(Kèm theo dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định lần 02 )

Sửa ngày 03-7-2019

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<i>Nghị định quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</i>	<i>Nghị định quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</i>	Giữ nguyên
	<i>Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001; Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</i>	<i>Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ năm 2015; Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</i>	Thay Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001 bằng Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 cho phù hợp, đồng thời biên tập theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
	<p style="text-align: center;"><b>Chương 1. Quy định chung</b></p> <p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Nghị định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; phân loại đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Chương 1. Những quy định chung</b></p> <p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Nghị định này quy định về <i>nguyên tắc</i>, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>- <i>Bổ sung cụm từ “ nguyên tắc”</i></p> <p>- <i>Bỏ quy định về phân loại đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực để thực hiện thống nhất theo phân cấp của Chính phủ tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP là giao các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn và đã</i></p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
			thực hiện tại ND số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về cơ chế tự chủ của ĐVSNCL
	<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Nghị định này áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sau:</p> <p>a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;</p>	<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Bộ), gồm:</p> <p>a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ (<i>bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài</i>);</p> <p>b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục thuộc Bộ (sau đây gọi chung là tổng cục thuộc Bộ);</p> <p>c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục thuộc Bộ <i>và tổ chức tương đương cục thuộc Bộ (sau đây gọi chung là cục thuộc Bộ)</i>;</p> <p>d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục thuộc tổng cục thuộc Bộ;</p>	<p>Bổ sung đối tượng áp dụng là các ĐVSNCL ở nước ngoài</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh);</p> <p>đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện).</p>	<p>2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài).</p> <p>3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>5. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), gồm:</p> <p>a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là sở);</p>	<p>- Bổ sung đối tượng áp dụng ĐVSNCL thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>- Bổ sung cụm từ “thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương” cho phù hợp</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>2. Nghị định này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập sau:</p> <p>a) Các cơ quan thuộc Chính phủ;</p> <p>b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp Nhà nước;</p> <p>c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội.</p>	<p><i>c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</i></p> <p>6. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện).</p> <p>7. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thực hiện theo quy định của <i>pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.</i></p> <p><i>8. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan thuộc Chính phủ được thực hiện theo quy định của Luật tổ chức Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.</i></p>	<p>với quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.</p> <p>- Bổ sung đối tượng áp dụng các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan gồm: các ĐVSNCL thuộc các tổ chức hành chính thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt cho phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;</p> <p>- Bổ sung quy định để làm rõ hơn <i>việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan thuộc Chính phủ được thực hiện theo quy định của Luật tổ chức Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.</i></p> <p>- Bỏ đối tượng không áp dụng Nghị định này đối với Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p style="text-align: center;"><i>9. Nghị định này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội.</i></p>	<p>ngành công lập thuộc doanh nghiệp Nhà nước (đưa vào Điều 25 thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định này).</p>
		<p><b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. Đơn vị sự nghiệp công lập <i>ở nước ngoài</i> là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ hoặc thuộc cơ quan thuộc Chính phủ do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật <i>và đặt trụ sở ở nước ngoài.</i></p> <p>2. Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập là việc sắp xếp, kiện toàn lại các đơn vị sự nghiệp công lập <i>dưới</i> các hình thức: chia tách, sáp nhập; hợp nhất; thay đổi vị trí pháp lý để hình thành đơn vị sự nghiệp công lập mới; thay đổi tên gọi do điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>Bổ sung một Điều về giải thích từ ngữ để làm rõ các khái niệm liên quan đến đơn vị sự nghiệp công lập.</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p style="text-align: center;"><b>Điều 4. Nguyên tắc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p>1. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; <b>một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại.</b></p> <p style="text-align: center;"><b>2. Số lượng người làm việc tối thiểu khi thành lập, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập như sau:</b></p> <p>a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (<b>trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của luật chuyên ngành</b>).</p> <p>b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thì số lượng người làm việc tối thiểu thực hiện theo Đề án tự chủ của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p>	<p>Bổ sung các quy định này để bảo đảm phù hợp với quy định tại NQ số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động để thực hiện NQ số 19-NQ/TW</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p>c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài thì số lượng người làm việc do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thành lập mới (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập trong đơn vị sự nghiệp công lập) phải tự bảo đảm về chi thường xuyên và chi đầu tư (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu).</p> <p>4. Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả thì tổ chức lại hoặc giải thể. Việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập không làm tăng thêm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm thực hiện quy định về số lượng cấp phó của đơn vị và lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.</p>	
	<p><b>Điều 3. Điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể</b></p> <p>1. Điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>a) Xác định cụ thể mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ;</p> <p>b) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);</p>	<p><b>Điều 5. Điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p>1. Điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p>	<p>- Bỏ cụm từ “nếu có” để hạn chế việc thành lập các ĐVSNCL mới, chỉ thành lập các ĐVSNCL trong quy hoạch quy hoạch mạng lưới</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>c) Có trụ sở làm việc hoặc đề án quy hoạch cấp đất xây dựng trụ sở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp xây dựng trụ sở mới); trang thiết bị cần thiết ban đầu; nguồn nhân sự và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Điều kiện tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>a) Thực hiện việc điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>b) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).</p> <p>3. Điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>Việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi có một trong các điều kiện sau:</p>	<p>b) Đáp ứng đủ các tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo <b>quy định của pháp luật chuyên ngành</b>;</p> <p>c) Xác định rõ mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;</p> <p>d) Có trụ sở làm việc hoặc đề án quy hoạch cấp đất xây dựng trụ sở làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp xây dựng trụ sở mới); trang thiết bị cần thiết ban đầu; nguồn nhân sự và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài: Ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điều a, b, c, d Khoản này, cần bảo đảm phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước hoặc có thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước sở tại về việc thành lập và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>2. Điều kiện tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>a) <b>Có điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn</b> để phù hợp với quy hoạch mạng lưới các</p>	<p>tổ chức ĐVSNCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p> <p>- Bổ sung quy định về việc thành lập các ĐVSNCL có trụ sở ở nước ngoài để phù hợp với quy định về nội dung này tại Khoản 1 Điều 2</p> <p>- Bỏ cụm từ “nếu có” để hạn chế việc tổ chức lại để thành lập mới các ĐVSNCL mới không phù</p>



TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>a) Không còn chức năng, nhiệm vụ;</p> <p>b) Ba năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoạt động không có hiệu quả theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền thành lập;</p> <p>c) Theo yêu cầu sắp xếp về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập để phù hợp với quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p><i>b) Không đáp ứng được một trong các tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;</i></p> <p>c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài: Ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm a, b Khoản này, còn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>Đơn vị sự nghiệp công lập được giải thể trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn chức năng, nhiệm vụ;</p> <p>b) Không đáp ứng <i>được</i> các tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định <i>của pháp luật</i>;</p> <p>c) Ba năm liên tiếp hoạt động không có hiệu quả theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền;</p>	<p>hợp với mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập,</p> <p>- <i>Bổ sung để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 2, điểm d Khoản 1 Điều này</i></p> <p>- <i>Bổ sung để phù hợp với thực tiễn, nhằm giảm bớt đầu mối các ĐVSNNCL chưa tự bảo đảm về tài chính, do NSNN cấp trong khu vực dịch vụ sự nghiệp công đã được xã hội hóa cao, khu vực ngoài Nhà</i></p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p><i>d) Thực hiện theo quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</i></p> <p>đ) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài: Ngoài việc đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Điểm a, b, c, d Khoản này, còn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này.</p>	<p><i>nước có khả năng cung ứng</i></p>
	<p><b>Điều 4. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p>1. Việc phân loại đơn vị sự nghiệp công lập dựa trên các căn cứ sau:</p> <p>a) Ngành, lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>b) Chức năng, nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước hoặc thực hiện nhiệm vụ được giao và cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>c) Tính chất, đặc điểm về chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>d) Cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>2. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quy định cụ thể tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công</p>		<p><i>Bỏ không quy định cụ thể tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập để bảo đảm không chồng chéo với các quy định của pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực sự nghiệp. Theo đó, dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm cụ thể cho Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong việc hướng dẫn tiêu chí cụ thể về phân loại; điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị</i></p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	lập phù hợp với yêu cầu quản lý của ngành, lĩnh vực và quy định của pháp luật chuyên ngành.		<i>sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực (Khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định), bảo đảm thống nhất với nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.</i>
		<p style="text-align: center;"><b>Điều 6. Số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p style="text-align: center;">1. Khung số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập như sau:</p> <p style="text-align: center;">a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên quy định tại Điểm a Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 và Điểm a Khoản 5 Điều 2 Nghị định này có từ 20</p>	Bổ sung quy định cụ thể về khung số lượng cấp phó và tiêu chí xác định cấp phó của người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập để phù hợp với quy định tại NQ số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p>người làm việc là công chức, viên chức trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó;</p> <p>b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên quy định tại Điểm b, c, d Khoản 1, Khoản 3 và Điểm b, c Khoản 5 và Khoản 6 Điều 2 Nghị định này được bố trí không quá 02 cấp phó;</p> <p>c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: <b>Số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</b></p> <p>2. Tiêu chí xác định số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>a) Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập;</p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p>b) Quy mô về số lượng người làm việc và đầu môi tổ chức trực thuộc của đơn sự nghiệp công lập;</p> <p>c) Phạm vi hoạt động, tính chất và đặc điểm về chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>d) Mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>Căn cứ các tiêu chí nêu trên, Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn cụ thể số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý và số lượng cấp phó của tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm không vượt quá khung số lượng cấp phó quy định tại Khoản 1 Điều này.</p>	
	<p align="center"><b>Chương II</b> <b>TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ</b></p>	<p align="center"><b>Chương II</b> <b>TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ</b></p>	
	<p align="center"><b>Mục 1</b> <b>THÀNH LẬP</b> <b>Điều 5. Đề án thành lập</b></p>	<p align="center"><b>Mục 1</b> <b>THÀNH LẬP</b> <b>Điều 7. Đề án thành lập</b></p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>1. Đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng, trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền xem xét, quyết định thành lập.</p> <p>2. Nội dung Đề án, bao gồm:</p> <p>a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;</p> <p>b) Mục tiêu, phạm vi đối tượng hoạt động, tên gọi của tổ chức;</p> <p>c) Loại hình đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>d) Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn;</p> <p>đ) Cơ cấu tổ chức (nếu có quy mô lớn);</p> <p>e) Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động;</p> <p>g) Dự kiến về nhân sự, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc và trang thiết bị, phương tiện cần thiết để bảo đảm cho đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động sau khi được thành lập;</p>	<p>1. Đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập xây dựng, trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập.</p> <p>2. Nội dung Đề án, gồm:</p> <p>a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;</p> <p>b) Mục tiêu, phạm vi <b>hoạt động và danh mục dịch vụ sự nghiệp công đơn vị dự kiến cung cấp</b>;</p> <p>c) <b>Loại hình và tên gọi của</b> đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>d) Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức;</p> <p>đ) Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động;</p> <p>e) Báo cáo giải trình về việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện thành lập;</p> <p>g) <b>Dự kiến</b> về nhân sự (trong đó xác định rõ số lượng cấp phó của đơn vị theo quy định tại Điều 6 Nghị định này và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực); vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, <b>cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ,</b></p>	<p>- Bổ sung cụm từ “<i>và danh mục dịch vụ sự nghiệp công đơn vị dự kiến cung cấp</i>” để làm rõ và bao quát hết phạm vi hoạt động của ĐVSN công lập.</p> <p>- Bỏ cụm từ “nếu có quy mô lớn” để quản lý chặt chẽ việc thành lập các ĐVSNCL kể cả quy mô nhỏ.</p> <p>- Bổ sung để phù hợp với quy định tại Điều 7 của Nghị định này và làm rõ phương án cấp phó của</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>h) Phương án tổ chức và lộ trình triển khai hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>i) Kiến nghị của cơ quan xây dựng đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có);</p> <p>k) Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.</p>	<p><b>quyền hạn, kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc, trang thiết bị và phương tiện làm việc cần thiết để bảo đảm cho đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động sau khi được thành lập;</b></p> <p>h) Phương án tổ chức thực hiện và lộ trình triển khai hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p><b>i) Kiến nghị của cơ quan, tổ chức xây dựng đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có);</b></p> <p>k) Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.</p>	<p>người đứng đầu ĐVSNCL khi thành lập mới;</p>
	<p><b>Điều 6. Tờ trình thành lập</b></p> <p>1. Tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan đề nghị thành lập xây dựng để trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập.</p> <p>2. Nội dung tờ trình, bao gồm:</p> <p>a) Quá trình xây dựng đề án;</p> <p>b) Nội dung chính của đề án;</p>	<p><b>Điều 8. Tờ trình thành lập</b></p> <p>1. Tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập xây dựng, trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập.</p> <p>2. Nội dung tờ trình, gồm:</p> <p>a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;</p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>c) Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và những vấn đề có liên quan.</p> <p>3. Tờ trình thành lập phải do người đứng đầu cơ quan đề nghị thành lập ký, trình cấp có thẩm quyền.</p>	<p>b) Quá trình xây dựng đề án;</p> <p>c) Nội dung chính của đề án;</p> <p>d) Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và những vấn đề liên quan.</p> <p>3. Tờ trình thành lập phải do người đứng đầu cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập ký, trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đối với các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:</p> <p>a) Bộ đề nghị thành lập các đơn vị quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị định này;</p> <p>b) Tổng cục thuộc Bộ đề nghị thành lập các đơn vị quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 2 Nghị định này;</p> <p>c) Cục thuộc Bộ đề nghị thành lập các đơn vị quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị định này;</p> <p>d) Cơ quan thuộc Chính phủ đề xuất với Bộ (cơ quan được Chính phủ phân công quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan</p>	<p>- Bổ sung nội dung quy định về cơ quan đề nghị thành lập để làm rõ về cơ quan đề nghị thành lập, bảo đảm phù hợp với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2.</p>



TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p>thuộc Chính phủ) đề nghị thành lập các đơn vị quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định này;</p> <p>đ) Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị thành lập các đơn vị quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định này;</p> <p>e) Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị thành lập các đơn vị quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định này;</p> <p>g) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị thành lập các đơn vị quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 2 Nghị định này;</p> <p>h) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị thành lập các đơn vị quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 2 Nghị định này;</p> <p>i) Tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị thành lập các đơn vị quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 2 Nghị định này;</p> <p>k) Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị thành lập các đơn vị quy định tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định này thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân</p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p>dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật chuyên ngành;</p> <p>1) Cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị thành lập các đơn vị hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định này thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>	
	<p><b>Điều 7. Lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan</b></p> <p>Cơ quan đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập phải gửi đề án thành lập đến các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật và theo quy chế làm việc của cơ quan để lấy ý kiến bằng văn bản đối với việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p><b>Điều 9. Lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức liên quan</b></p> <p>1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập phải gửi dự thảo đề án, tờ trình và dự thảo <b>văn bản của cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định</b> thành lập đến các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật để lấy ý kiến <b>tham gia</b> bằng văn bản đối với việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập <b>trước khi gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thẩm định</b>.</p> <p>2. Đối với việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài <b>phải lấy thêm</b> ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.</p>	<p>- Bổ sung thêm quy định bắt buộc các ĐVSNCL có trụ sở ở nước ngoài khi thành lập phải lấy ý kiến của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về công tác đối ngoại, công tác quản lý CB, CC, VC của cơ quan đại diện của nước CHXHCN VN ở nước ngoài, liên quan đến tài chính, an ninh, quốc phòng ..và để phù hợp với quy định tại</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
			Khoản 1 Điều 2 Nghị định này.
	<p><b>Điều 8. Hồ sơ thành lập</b></p> <p>1. Hồ sơ thẩm định:</p> <p>a) Đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>b) Văn bản đề nghị, tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực);</p> <p>c) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan về việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>d) Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan.</p> <p>2. Hồ sơ trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập:</p> <p>a) Văn bản thẩm định, văn bản tham gia góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức và các tài liệu khác có liên quan;</p>	<p><b>Điều 10. Hồ sơ thành lập</b></p> <p>1. Hồ sơ <b>gửi cơ quan, tổ chức</b> thẩm định:</p> <p>a) Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập <b>theo quy định</b>;</p> <p>b) Dự thảo tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>c) Dự thảo đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>d) Dự thảo <b>văn bản</b> của cơ quan hoặc người có thẩm quyền <b>quyết định</b> thành lập đơn vị sự nghiệp công lập; dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực);</p> <p>đ) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan về việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;</p>	<p>Biên tập lại một số nội dung và sắp xếp lại trình tự các văn bản cần thiết phải có trong hồ sơ thành lập cho phù hợp</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>b) Dự thảo quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập đã được hoàn chỉnh về nội dung và thể thức.</p>	<p>e) Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan.</p> <p>2. Hồ sơ trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập <b>đơn vị sự nghiệp công lập:</b></p> <p>a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập <b>đơn vị sự nghiệp công lập;</b></p> <p>b) Đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>c) Dự thảo <b>văn bản</b> của cơ quan hoặc người có thẩm quyền thành lập đơn vị sự nghiệp công lập; dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực);</p> <p>d) Văn bản thẩm định của cơ quan, tổ chức có <b>thẩm quyền;</b></p> <p>đ) Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức thẩm định;</p> <p><b>e) Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan (kèm theo văn bản tham gia ý kiến</b></p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		của các cơ quan, tổ chức liên quan) và các tài liệu khác có liên quan đến thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.	
	<p><b>Điều 9. Trình tự gửi và tiếp nhận hồ sơ thành lập</b></p> <p>1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập gửi hồ sơ thành lập đơn vị sự nghiệp công lập 01 (một) bộ đến cơ quan, tổ chức thẩm định được quy định tại Điều 11 Nghị định này để thẩm định; đối với các cơ quan có liên quan để phối hợp hoặc để biết thì chỉ ghi tên các cơ quan đó vào mục nơi nhận của công văn hoặc tờ trình đề nghị thành lập.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ thành lập đơn vị sự nghiệp công lập phải lập danh mục hồ sơ theo dõi quá trình xử lý theo quy định.</p> <p>3. Hồ sơ gửi là văn bản chính được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập và các tài liệu khác có liên quan theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.</p>	<p><b>Điều 11. Trình tự gửi và tiếp nhận hồ sơ thành lập</b></p> <p>1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập gửi 01 (một) bộ hồ sơ thành lập đơn vị sự nghiệp công lập đến cơ quan, tổ chức thẩm định được quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định này để thẩm định; đối với các cơ quan, tổ chức <b>liên quan</b> để phối hợp hoặc để biết thì chỉ ghi tên các cơ quan, tổ chức đó vào mục nơi nhận của <b>văn bản</b> hoặc tờ trình đề nghị thành lập.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ thành lập đơn vị sự nghiệp công lập phải lập danh mục hồ sơ theo quy định.</p> <p>3. Hồ sơ gửi là văn bản chính được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập và các tài liệu khác có liên quan theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.</p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p><b>Điều 10. Xử lý hồ sơ thành lập</b></p> <p>1. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ theo chức năng, thẩm quyền của mình có trách nhiệm xử lý hồ sơ thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy chế làm việc của cơ quan để thẩm định và trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đối với những vấn đề chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau thì cơ quan, tổ chức thẩm định yêu cầu cơ quan đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập phải có văn bản giải trình bổ sung hoặc theo ủy quyền của người có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức họp với cơ quan trình đề án và các cơ quan có liên quan để làm rõ và báo cáo cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định.</p> <p>3. Cơ quan, tổ chức thẩm định chủ trì, phối hợp với cơ quan đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập hoàn tất hồ sơ và các thủ tục theo quy định để trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.</p>		<p>Biên tập lại và gộp nội dung quy định về xử lý hồ sơ vào các điều về thẩm định và Điều 15 thành xử lý hồ sơ và thời hạn giải quyết việc thành lập</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p><b>Điều 11. Thẩm định thành lập</b></p> <p>1. Cơ quan, tổ chức thẩm định:</p> <p>a) Bộ Nội vụ là cơ quan thẩm định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>b) Vụ Tổ chức cán bộ hoặc Ban Tổ chức cán bộ là tổ chức thẩm định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;</p> <p>c) Sở Nội vụ là cơ quan thẩm định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>d) Phòng Nội vụ là tổ chức thẩm định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;</p> <p>đ) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của luật chuyên ngành thì cơ quan thẩm định do pháp luật chuyên ngành quy định.</p>	<p><b>Điều 12. Thẩm định thành lập <i>đơn vị sự nghiệp công lập</i></b></p> <p>1. Cơ quan, tổ chức thẩm định</p> <p>a) Bộ Nội vụ thẩm định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>b) Vụ (Cục) Tổ chức cán bộ thuộc Bộ thẩm định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;</p> <p>c) Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>d) Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện;</p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>2. Nội dung thẩm định:</p> <p>a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>b) Mục tiêu, phạm vi đối tượng, tên gọi, địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; cơ cấu tổ chức; cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>c) Điều kiện bảo đảm hoạt động đối với đơn vị sự nghiệp công lập khi được thành lập;</p> <p>d) Tính khả thi của việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>đ) Dự thảo quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>đ) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có quy định của pháp luật chuyên ngành về các tiêu chí, điều kiện hoạt động thì cơ quan thẩm định về các tiêu chí, điều kiện hoạt động này do pháp luật chuyên ngành quy định.</p> <p>2. Nội dung thẩm định, <i>gồm:</i></p> <p>a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>b) Mục tiêu, phạm vi, đối tượng, tên gọi, loại hình tổ chức, địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>c) Hồ sơ, thủ tục thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;</p> <p>d) Điều kiện bảo đảm hoạt động đối với đơn vị sự nghiệp công lập khi được thành lập;</p>	



TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>3. Trường hợp quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập là văn bản quy phạm pháp luật, việc thẩm định còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>đ) Việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện thành lập và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Tính khả thi của việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>g) Dự thảo <b>văn bản</b> của cơ quan hoặc người có thẩm quyền <b>quyết định</b> thành lập đơn vị sự nghiệp công lập; dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>Đối với những vấn đề chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau thì cơ quan, tổ chức thẩm định yêu cầu cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập <b>phải</b> có văn bản giải trình bổ sung <b>hoặc theo ủy quyền của người có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức họp với cơ quan, tổ chức trình đề án và các cơ quan có liên quan</b> để làm rõ và báo cáo cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định.</p> <p>3. Trường hợp quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập là văn bản quy phạm pháp luật thì việc thẩm định còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p><b>Điều 12. Quyết định thành lập</b></p> <p>1. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập căn cứ vào văn bản đề nghị thành lập, văn bản thẩm định để quyết định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>2. Hình thức văn bản thành lập đơn vị sự nghiệp công lập phải phù hợp với thẩm quyền của cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.</p>	<p><b>Điều 13. Quyết định thành lập</b></p> <p>1. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập căn cứ vào văn bản đề nghị thành lập, văn bản thẩm định để quyết định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p><i>Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Đề án tự chủ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khi đáp ứng đủ các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>2. Hình thức văn bản thành lập đơn vị sự nghiệp công lập phải phù hợp với thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.</p>	
	<p><b>Điều 13. Thời hạn giải quyết việc thành lập</b></p> <p>1. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục), cơ quan, tổ chức thẩm định phải có văn bản thẩm định.</p>	<p><b>Điều 14. <i>Xử lý hồ sơ và thời hạn giải quyết việc thành lập</i></b></p> <p>1. Về thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập</p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>2. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định có văn bản thẩm định, cơ quan hoặc người có thẩm quyền ra quyết định thành lập. Trường hợp cơ quan hoặc người có thẩm quyền không đồng ý việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan trình đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập biết rõ lý do.</p>	<p>a) Thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì thời hạn thẩm định là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan, tổ chức thẩm định phải có văn bản thẩm định gửi cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập;</p> <p>b) Thành lập đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì thời hạn thẩm định là 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan, tổ chức thẩm định phải có văn bản thẩm định gửi cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập.</p> <p>2. Về quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của cơ quan, tổ chức thẩm định và trình theo quy định, cơ quan hoặc người có thẩm quyền phải ra quyết định thành lập.</p> <p>Trường hợp cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập không đồng ý việc thành lập đơn</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thời hạn quy định tại Khoản 5 Điều 92, Điều 98 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thời hạn quy định tại Khoản 4 Điều 102, Điều 121, Điều 130; Khoản 2 Điều 134; Khoản 3 Điều 139 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p>vị sự nghiệp công lập thì có ý kiến bằng văn bản (nêu rõ lý do) gửi cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	
	<p style="text-align: center;"><b>Mục 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ</b></p> <p><b>Điều 14. Đề án, tờ trình tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p>1. Nội dung đề án và tờ trình đề án tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:</p> <p>a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc tổ chức lại, giải thể;</p> <p>b) Phương án xử lý các vấn đề về nhân sự, tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan;</p> <p>c) Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).</p> <p>d) Quy định trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và các cá nhân có liên quan</p>	<p style="text-align: center;"><b>Mục 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ</b></p> <p><b>Điều 15. Đề án, tờ trình tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p>1. Nội dung đề án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:</p> <p>a) Các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định này;</p> <p>b) Thực trạng <b>tổ chức và</b> hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trước khi tổ chức lại;</p> <p>c) Phương án xử lý về <b>tổ chức bộ máy, nhân sự</b>, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan;</p> <p>d) Các văn bản của cơ quan, <b>tổ chức</b> có thẩm quyền xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có);</p>	<p>Tách nội dung quy định về Đề án và Tờ trình tổ chức, giải thể thành 2 nội dung quy định riêng về đề án và tờ trình tổ chức lại (Điều 16) và đề án tờ trình giải thể ĐVSNC (Điều 17); biên tập lại, gộp quy định về hồ sơ và thời hạn giải quyết việc tổ chức lại, giải thể ĐVSNC thành Điều 18.</p> <p>- Áp dụng các quy định tại Khoản 2 <b>Điều 8</b> quy định về đề án thành lập các ĐVSNC để tránh lặp lại nội dung văn bản; sửa đổi, bổ sung một số nội dung cần phải báo cáo trong Đề án tổ chức lại ĐVSNC.</p> <p>- Bỏ cụm từ “giải thể” để phù hợp với nội dung quy định về tổ chức lại ĐVSNC</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>đối với việc thực hiện phương án tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và thời hạn xử lý.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện như đối với việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>đ) <b>Quy định trách</b> nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và các cá nhân có liên quan đối với việc thực hiện phương án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và thời hạn xử lý.</p> <p>2. Nội dung tờ trình tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện như đối với tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại <b>Điều 8</b> Nghị định này.</p>	<p>- Áp dụng các quy định tại <b>Điều 9</b> quy định về Tờ trình thành lập các ĐVSNCL để tránh việc lặp lại trong văn bản</p>
	<p><b>Điều 15. Hồ sơ tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p>1. Hồ sơ tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:</p> <p>a) Đề án tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>b) Tờ trình đề án tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và dự thảo quyết định tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>c) Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).</p> <p>2. Việc gửi hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ về tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</p>	<p><b>Điều 16. Đề án, tờ trình giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p>1. Nội dung đề án giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:</p> <p>a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc giải thể;</p> <p>b) Phương án xử lý <b>về tổ chức bộ máy</b>, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan;</p> <p>c) Các văn bản của cơ quan, <b>tổ chức</b> có thẩm quyền xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các</p>	<p>- Bỏ cụm từ “tổ chức lại” để phù hợp với nội dung quy định về giải thể ĐVSNCL</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>được thực hiện như quy định đối với việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác liên quan (nếu có);</p> <p>d) <b>Quy định trách</b> nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và các cá nhân có liên quan đối với việc thực hiện phương án giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và thời hạn xử lý.</p> <p>2. Nội dung tờ trình giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện như đối với tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại <b>Điều 8</b> Nghị định này.</p>	
	<p><b>Điều 16. Thời hạn giải quyết việc tổ chức lại, giải thể</b></p> <p>1. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục), cơ quan, tổ chức thẩm định phải có văn bản thẩm định.</p> <p>2. Trong thời hạn 25 (hai lăm) ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định có văn bản thẩm định, cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định việc tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập ra quyết định tổ chức lại, giải thể. Trường hợp cơ quan hoặc người có thẩm quyền không đồng ý việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề</p>	<p><b>Điều 17. Hồ sơ và <i>trình tự, thủ tục</i> giải quyết việc tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p>1. Hồ sơ tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:</p> <p>a) Đề án tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>b) Tờ trình tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thời hạn quy định tại Khoản 5 Điều 92, Điều 98 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	nghị việc tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập biết rõ lý do.	<p>c) Dự thảo <b>văn bản</b> của cơ quan hoặc người có thẩm quyền <b>quyết định</b> tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>d) Các văn bản của cơ quan, <b>tổ chức</b> có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).</p> <p>2. <b>Việc lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức liên quan; trình tự gửi và tiếp nhận hồ sơ; thẩm định; xử lý hồ sơ và thời hạn giải quyết việc tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện như quy định đối với việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.</b></p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thời hạn quy định tại Khoản 4 Điều 102, Điều 121, Điều 130; Khoản 2 Điều 134; Khoản 3 Điều 139 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
	<b>Chương III THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM</b>	<b>Chương III THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM</b>	
	<p><b>Điều 17. Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ</b></p> <p>1. Phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi toàn quốc.</p>	<p><b>Điều 18. Thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</b></p> <p>1. Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn</p>	Bổ sung để quy định rõ trách nhiệm của Chính phủ để bảo đảm sự thống nhất quản lý của Chính phủ về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>3. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của luật chuyên ngành.</p>	<p>và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.</p> <p>2. Thủ tướng Chính phủ:</p> <p>a) Phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; ban hành danh mục dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trong từng ngành, lĩnh vực;</p> <p>b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ quy định tại Khoản 1 Điều này); đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4, Điểm a Khoản 5 Điều 2 Nghị định này và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p>	<p>ngành công lập và phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ về quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật tổ chức Chính phủ năm 2015.</p>
		<p><b>Điều 19. Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sự nghiệp</b></p> <p>1. Trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành,</p>	<p>Bổ sung để quy định rõ trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sự nghiệp trên cơ sở tách và biên tập lại một số nội dung quy định tại</p>



TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p>lĩnh vực <b>theo quy định của pháp luật</b> và tổ chức thực hiện khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p> <p>2. Ban hành tiêu chí cụ thể về phân loại; điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trình <b>Thủ tướng</b> Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu <b>trong từng</b> ngành, lĩnh vực.</p> <p>3. Quy định cụ thể tiêu chí thành lập tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng cấp phó của tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, bảo đảm không vượt quá khung số lượng cấp phó quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định này.</p> <p>4. Hướng dẫn việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.</p> <p>5. Định kỳ tổng hợp, báo cáo về tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực</p>	<p>Điều quy định về thẩm quyền của Bộ, cơ quan ngang Bộ.</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		gửi Bộ Nội vụ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.	
	<p><b>Điều 18. Thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ</b></p> <p>1. Trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực và tổ chức thực hiện khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p> <p>2. Ban hành tiêu chí cụ thể về phân loại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý.</p> <p>3. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý, gồm:</p> <p>a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục;</p> <p>b) Đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của luật chuyên ngành.</p> <p>4. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; hướng dẫn việc</p>	<p><b>Điều 20. Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p>1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều 2 Nghị định này và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> <p>2. Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> <p><b>3. Quyết định thành lập Hội đồng quản lý (hoặc Hội đồng trường đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập) và ban hành Quy chế hoạt động của</b></p>	<p>- Bổ sung cụm từ (hoặc Hội đồng trường đối với các cơ sở giáo dục và đào</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của luật chuyên ngành.</p> <p>5. Hàng năm tổng hợp, báo cáo về tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p><b>Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</b></p> <p>4. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.</p>	<p> tạo công lập) để phù hợp với thực tế của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập.</p>
	<p><b>Điều 19. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập</b></p> <p>1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của luật chuyên ngành.</p> <p>2. Quyết định thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.</p> <p>3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.</p>		<p>Gộp vào Điều 20</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	4. Hàng năm tổng hợp, báo cáo về tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ		
	<p><b>Điều 20. Thẩm quyền của Bộ Nội vụ</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>2. Tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi cả nước.</p>	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nội vụ</b></p> <p>1. Trình Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và khung số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>2. Phối hợp với Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu theo ngành, lĩnh vực.</p> <p>3. Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra, thanh tra việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>4. Tổng hợp, báo cáo về tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi cả nước.</p> <p><b>Điều 22. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính</b></p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p>1. Hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định xử lý tài chính, tài sản khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> <p>2. Phối hợp với Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu theo ngành, lĩnh vực.</p>	
	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b></p> <p>1. Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của cấp mình theo quy định của luật chuyên ngành.</p> <p>2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:</p> <p>a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành và của Bộ Nội vụ;</p>	<p><b>Điều 23. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 5 Điều 2 Nghị định này và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành, bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực;</p>	<p>- Bỏ Khoản 1 Điều này để phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng CP tại Điều 20</p> <p>Bỏ cụm từ “ và của Bộ Nội vụ” để phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (không còn hình thức thông tư liên tịch).</p>

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>b) Đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của luật chuyên ngành;</p> <p>c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của luật chuyên ngành.</p> <p>3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>4. Thực hiện phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của luật chuyên ngành.</p> <p>5. Hàng năm tổng hợp, báo cáo về tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập thuộc cấp mình quản lý (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện), gửi Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>b) <b>Quyết định thành lập Hội đồng quản lý (hoặc Hội đồng trường đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập) và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành;</b></p> <p>c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>d) Thực hiện phân cấp theo quy định của pháp luật cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p><b>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</b></p> <p><b>Điều 24. Chế độ cung cấp thông tin, báo cáo về đơn vị sự nghiệp công lập</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện chế độ cung cấp thông tin, báo cáo về tổ</p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p>chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo cơ quan, tổ chức theo quy định.</p> <p><b>2.</b> Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Đại Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</p> <p>a) Cung cấp thông tin về đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Định kỳ tổng hợp <b>gửi</b> báo cáo <b>số liệu về đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý về Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Nội vụ</b> trước ngày 20 tháng 12 hàng năm để tổng hợp theo quy định.</p>	
	<b>Chương IV</b> <b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	<b>Chương IV</b> <b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	
		<b>Điều 25. Áp dụng quy định của Nghị định này đối với đối tượng khác</b>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p><b>Điều 22. Quy định chuyển tiếp</b></p> <p>Cơ quan đã gửi đề án, tờ trình đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền về việc đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2012, nhưng chưa được cơ quan hoặc người có thẩm quyền ra quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp Nhà nước.</p>	<p>Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước được áp dụng các quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</p> <p><b>Điều 26. Quy định chuyển tiếp</b></p> <p>1. Cơ quan, tổ chức đã gửi đề án, tờ trình đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền <b>quyết định</b> thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực, nhưng chưa được cơ quan hoặc người có thẩm quyền ra quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể <b>đơn vị sự nghiệp công lập</b> thì <b>tiếp tục</b> thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp <b>công lập</b>.</p> <p>2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập trước ngày Nghị định này có <b>hiệu lực</b> mà có số lượng cấp phó của đơn vị nhiều hơn số lượng cấp phó quy định tại Điều 6 Nghị định này thì trong thời hạn 12 tháng phải tổ chức sắp xếp số lượng cấp phó của đơn vị theo đúng quy định của Nghị định này.</p>	<p>- Bổ sung quy định này để bao quát hết các đối tượng áp dụng quy định này</p> <p>- Bổ sung quy định chuyển tiếp đối với Cơ quan, tổ chức đã gửi đề án, tờ trình đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực, nhưng chưa được cơ quan hoặc người có thẩm quyền ra quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập để bao quát hết đối tượng.</p>



TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
		<p>Trường hợp sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập làm tăng số lượng cấp phó của đơn vị so với quy định tại Nghị định này thì trong thời hạn 03 năm, cơ quan trực tiếp quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định này; chỉ được bổ sung khi số lượng cấp phó thấp hơn quy định tại Nghị định này.</p>	<p>- Bổ sung quy định về xử lý đối với số lượng cấp phó của người đứng đầu nhiều hơn số lượng cấp phó được quy định tại Điều 7 Nghị định này và khi sắp xếp, tổ chức lại ĐVSNCL</p>
	<p><b>Điều 23. Hiệu lực thi hành</b>  Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2012.  Bãi bỏ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp nhà nước tại Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp Nhà nước và các quy định trước đây trái với Nghị định này.</p>	<p><b>Điều 27. Hiệu lực thi hành</b>  Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018, thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	
	<p><b>Điều 24. Trách nhiệm thi hành</b>  Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu cơ quan do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập, Chủ</p>	<p><b>Điều 28. Trách nhiệm thi hành</b>  Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu cơ quan do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</p>	

TT	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định sửa đổi	Lý do
	<p>tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.</p>	<p>thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.</p>	